



USEFUL ADJECTIVES

Conversation Cheat Sheet

Create Your
FREE Lifetime
Account

[CLICK](#)

Basic Adjectives

Please describe it.

Qǐng miáoshù tā.

请描述它。

This is ~.

Zhè shì ~ de.

这是~的。



1



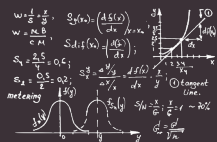
2



3



4



5

2+2 = 4

6



7



8



9



10



11



12



1. big

dà
大

5. difficult

nán
难

9. expensive

guì
贵

2. small

xiǎo
小

6. easy

jiǎndān
简单

10. cheap

piányi
便宜

3. heavy

zhòng
重

7. new

xīn
新

11. wide

kuān
宽

4. light

qīng
轻

8. old

jiù
旧

12. narrow

zhǎi
窄

Describing Someone's Personality



anxious

jiāojí

焦急



bad-tempered

yì nù

易怒



boring

wúliáo

无聊



extroverted

wài xiàng

外向



funny

yǒuqù

有趣



indecisive

yōuróuguǎduàn

优柔寡断



intelligent

yǒu cáizhì

有才智



introverted

nèixiàng

内向



kind

shànláng

善良



nice

héǎi

和蔼



quiet

ānjìng

安静



serious

yánsù

严肃

Many Tastes



bitter

kǔ

苦



salty

xián

咸



spicy

là

辣



sour

suān

酸



sweet

tián

甜



umami

xiān

鲜

Other Commonly Used Adjectives

late

wǎn

晚

beautiful

piàoliang

漂亮

dark

àn

暗

high

gāo

高

early

zǎo

早

ugly

chǒu

丑

bright

liàng

亮

low

dī

低